TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 99/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 20 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 187/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Ông TH , sinh năm 1983

Căn cước công dân số 064083001176 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 12/6/2024.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh G.

Bị đơn: Bà T, sinh năm 1991

Căn cước công dân số 052191001783 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/4/2021.

Địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Ông TH và Bà T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông TH , Bà T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 14/2009 do Ủy ban nhân dân xã Gi, huyện C, tỉnh G cấp ngày 06/4/2009 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: có 02 con chung là cháu Đỗ Thị Thanh Tú (giới tính nữ) sinh ngày 30/8/2011 và cháu Đỗ Thanh Anh Tuấn (giới tính nam), sinh ngày

17/01/2009. Khi ly hôn, ông TH và bà T thống nhất giao cháu Đỗ Thị Thanh Tú và cháu Đỗ Thanh Anh Tuấn cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông TH cấp dưỡng nuôi con.

Ông TH có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con chung, sau này các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Về án phí: Ông TH tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà ông TH đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004345 ngày 04/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả cho ông TH số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 8 – Gia LaI;
- UBND xã Bàu Cạn, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Trọng Việt Anh